TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2020/QĐST- HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Thanh M -** Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 8 xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Phạm Hùng S1** - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 8 xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đỗ Thị Thanh M** và anh **Phạm Hùng S1**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Phạm Quỳnh G, sinh ngày 0x/11/2014 cho chị Đỗ Thị Thanh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 25/8/2020 đến khi cháu G thành niên. Giao cháu Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 1x/11/2010 cho anh Phạm Hùng S1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 25/8/2020 đến khi cháu L thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

*.Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thanh M và anh Phạm Hùng S1 không đề nghị

Tòa án giải quyết

*.Về nợ chung: Chị Đỗ Thị Thanh M và anh Phạm Hùng S1 không đề nghị Tòa án giải quyết

*.Về án phí hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh M tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000589 ngày 07/8/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.*
- *T.H.A. Dân sự huyện*
- *UBND xã S Thủy*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

BÙI KHOA HƯƠNG